

Số: **880** /KH-STP

Quảng Bình, ngày **07** tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06); Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được các mục tiêu được giao trong Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Tư pháp, góp phần phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư theo đúng mục tiêu của Đề án.

2. Yêu cầu

- Nội dung Kế hoạch cần bám sát Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh; xây dựng các chỉ tiêu, nội dung phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của các đơn vị thuộc Sở, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ để phân công các đơn vị có kế hoạch thực hiện phù hợp; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

- Quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 149/QĐ-BTP ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở và ngành Tư pháp

- Thời gian thực hiện: Hàng năm
- Sản phẩm chủ yếu: Các Hội nghị tuyên truyền, hội nghị giao ban.
- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật và các phòng, đơn vị thuộc Sở.

2. Phối hợp thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm chủ yếu: Văn bản được thẩm định, rà soát, góp ý.
- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Phòng Xây dựng, Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Theo dõi thi hành pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

3. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Tư pháp, xây dựng các phần mềm ứng dụng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với thực hiện Đề án

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm chủ yếu: Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được rà soát, nâng cấp, hoàn thiện và các phần mềm được đưa vào ứng dụng.
- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

4. Thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin

giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh.
- Sản phẩm chủ yếu: Cung cấp 100% các dịch vụ công được phê duyệt mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh theo chỉ đạo của Đề án.
- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan.

5. Phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu về Xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu về tác tổ chức hành nghề công chứng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022 (khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Công an và UBND tỉnh).
- Sản phẩm chủ yếu: Kết nối được đưa vào sử dụng.
- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, Phòng Xây dựng, Kiểm tra văn bản QPPL và Theo dõi thi hành pháp luật và các đơn vị có liên quan.

6. Rà soát, cập nhật danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu cấp tỉnh về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm chủ yếu: Danh mục thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, cập nhật.
- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

7. Chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Sản phẩm chủ yếu: Danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính được chuẩn hóa.
- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp; các phòng, đơn vị thuộc Sở.

8. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định và số hoá dữ liệu hộ tịch điện tử

- Thời gian thực hiện:

+ Đối với số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Theo kế hoạch của UBND tỉnh.

+ Đối với nhiệm vụ số hoá dữ liệu hộ tịch điện tử: theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt và kinh phí cấp của UBND tỉnh.

- Sản phẩm chủ yếu:

+ Đối với hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá theo đúng quy định.

+ Đối với số hoá dữ liệu hộ tịch điện tử: Các dữ liệu hộ tịch đăng ký trước đây được số hoá, rà soát, phê duyệt và chuyển lưu chính thức lên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, đảm bảo dữ liệu hộ tịch luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để đảm bảo khai thác khi kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan.

9. Rà soát, tái cấu trúc quy trình đơn giản hoá thủ tục hành chính, thực hiện tích hợp, kết nối và hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu (Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; Đăng ký kết hôn; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí) lên Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh bảo đảm sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

- Sản phẩm chủ yếu: Các dịch vụ công thiết yếu được rà soát, xây dựng quy trình tái cấu trúc để tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh và được xác thực, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan.

10. Phối hợp theo vai trò cấp tỉnh trong việc thực hiện giải pháp về hỗ trợ ngành Tư pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

- Sản phẩm chủ yếu: Đảm bảo việc đăng ký khai sinh và cấp số định danh cá nhân tại cấp xã được thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Đơn vị chủ trì, tham mưu: Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, đơn vị có liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được trích từ nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp cho Sở Tư pháp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt Kế hoạch này tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong kế hoạch.

2. Phòng Hành chính tư pháp và Bộ trợ tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai kế hoạch; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình, yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc./. *me*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị: Phòng HCTP&BTTP; Văn phòng Sở; Phòng XD, KTVB QPPL&TDTHPL; Phòng PBGDPL và các đơn vị trực thuộc Sở.
- Lưu: VT, HCTP&BTTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Hữu Dân

